



Rèn kỹ năng nói và nghe cho học sinh lớp 10 thông qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề xã hội

Lê Thị Bản Ngọc

Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 10/11/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 15/01/2024

Ngày nhận đăng: 17/01/2024

Ngày xuất bản: 20/8/2026

Từ khóa:

Kỹ năng;

Nói và nghe;

Thảo luận;

Vấn đề xã hội;

Phương pháp và kỹ thuật dạy học;

Rubric đánh giá.

TÓM TẮT

Nói và nghe là tổ hợp kỹ năng đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh ở nhà trường phổ thông. Kiểu bài thảo luận về một vấn đề xã hội trong môn Ngữ văn lớp 10 có vai trò quan trọng trong việc rèn kỹ năng nói, kỹ năng nghe và kỹ năng nói nghe tương tác cho học sinh. Một số biện pháp được trình bày trong bài báo một mặt hỗ trợ học sinh rèn luyện các kỹ năng phân tích đề tài, tìm ý và lập dàn ý, tương tác trên cơ sở các nguyên tắc, chuẩn mực văn hoá; mặt khác tác động đến việc lựa chọn phương pháp, kỹ thuật dạy học và thiết kế công cụ đánh giá của giáo viên.

1. DẪN NHẬP

Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) lấy việc rèn luyện các kỹ năng (KN) giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe) làm trục chính xuyên suốt cả ba cấp học nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực và bảo đảm tính chính thể, sự nhất quán liên tục trong tất cả các cấp học, lớp học. Ở cấp trung học phổ thông, yêu cầu cần đạt về đọc, viết, nói và nghe mang tính tổng hợp, nâng cao và tiếp nối với các KN đã đạt được ở cấp học trước. Trong bức tranh tổng thể đó, yêu cầu cần đạt về nói và nghe được xác định như sau: “Biết tranh luận về những vấn đề tồn tại các quan điểm trái ngược nhau; có thái độ cầu thị và văn hoá tranh luận phù hợp; có khả năng nghe thuyết trình và đánh giá được nội dung và hình thức biểu đạt của bài thuyết trình; có hứng thú thể hiện chủ kiến, cá tính trong tranh luận; trình bày vấn đề khoa học một cách tự tin, có sức thuyết phục. Nói và nghe linh hoạt; nắm được phương pháp, quy trình tiến hành một cuộc tranh luận” (Đỗ et al., 2018). KN nói và nghe nói chung, KN nói nghe tương tác nói riêng chỉ có thể được thực hiện hiệu quả dựa trên vốn từ mà người học sở hữu, khả năng vận hành ngôn ngữ để trao đổi, đàm thoại... Thực tế hiện nay ở các nhà trường phổ thông cho thấy, khá nhiều học sinh (HS) lớp 10 còn ngại nói, chưa tự tin khi chia sẻ, trao đổi, thảo luận. Sự hạn chế về vốn sống, vốn hiểu biết và kinh nghiệm giao tiếp cũng hạn chế rất nhiều đến KN nói nghe tương tác của HS. Một bộ phận không nhỏ HS chưa có KN thảo luận, thường thu mình lại khi đối diện với những vấn đề có nhiều ý kiến khác biệt, trái chiều hoặc theo khuynh hướng ngược lại, khó kiểm soát được lời nói và hành vi khi tham gia tranh luận. Rèn KN nói và nghe cho HS lớp 10 thông qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề xã hội (XH) là hướng nghiên cứu chúng tôi lựa chọn nhằm thử nghiệm các biện pháp rèn luyện KN nói nghe tương tác phù hợp kiểu bài, từ đó hỗ trợ xây dựng nguồn tài nguyên dạy học (DH) Ngữ văn, góp phần giải quyết một số khó khăn khi tiếp cận CT mới, tổ chức các hoạt động rèn KN cho HS theo định hướng mới.

2. NỘI DUNG

2.1. Định hướng phát triển kỹ năng nói và nghe cho học sinh trung học phổ thông qua dạy học kiểu bài thảo luận về một vấn đề xã hội môn Ngữ văn

Phát triển KN nói và nghe cho HS là một trong những trọng tâm quan trọng trong DH Ngữ văn ở trường

Tác giả liên hệ: Lê Thị Bản Ngọc;

Địa chỉ e-mail: banngoc229@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.126.2026>

trung học phổ thông. Mục đích chung của hoạt động nói và nghe là rèn luyện cho HS có KN nói tiếng Việt thành thạo, tự tin trình bày các vấn đề một cách thuyết phục, biết lắng nghe và có thái độ tôn trọng người đối thoại để đạt được tiếng nói chung. Định hướng phát triển KN nói và nghe đòi hỏi phải có sự tích hợp nhiều nội dung, trong đó chú trọng việc hình thành các tri thức nền về giao tiếp (các nguyên tắc lịch sự, văn hoá, luân phiên lượt lời trong giao tiếp, các định hướng phân tích nhân tố giao tiếp, sự am hiểu về tình huống, chủ đề nói và nghe...) cho HS; đồng thời phát triển ở các em những khả năng tương tác tích cực như: lắng nghe chú tâm, lắng nghe có phản hồi bằng câu hỏi, trao đáp về những vấn đề XH có nhiều tranh biện...

Cần định hướng phát triển KN nói và nghe cho HS thông qua các hoạt động học tập tích cực. Một luận điểm đã được khẳng định và thừa nhận: “Con đường hữu hiệu nhất để phát triển KN nói và nghe là thông qua thực hành, luyện tập”. Nếu hoạt động nói - độc thoại gia tăng sự chủ động, độc lập của HS thì hoạt động trao đổi, thảo luận, tranh biện lại giúp người học huy động tối đa các thao tác tư duy như phân tích, tổng hợp, so sánh, bình giá... HS cũng thông qua đó mà học được cách lắng nghe, cách kiểm soát suy nghĩ, cảm xúc, lời nói, cách đưa ra các lý lẽ để thuyết phục người khác và bày tỏ quan điểm, suy nghĩ cá nhân. Thông qua hoạt động thảo luận, HS cũng có nhiều hơn cơ hội thực hành giao tiếp nhóm, hợp tác, luyện tập đàm phán, từ đó phát triển sự tự tin để nói và nghe hiệu quả.

Kiểu bài thảo luận về một vấn đề XH có thể hiểu là hoạt động trao đổi, tương tác của HS về các vấn đề XH có liên quan đến con người, trong đó các thành viên tham gia cuộc thảo luận sẽ trình bày ý kiến cá nhân, nhận xét ý kiến của người khác nhằm thể hiện sự đồng tình hoặc phản đối để tiến đến giải quyết vấn đề, đạt đến sự thống nhất quan điểm về vấn đề đã đặt ra. Khi thảo luận về một vấn đề XH, các thành viên tham gia cuộc thảo luận phải luân phiên trình bày quan điểm của mình, đồng thời lắng nghe ý kiến của người khác để phản hồi. Mỗi cá nhân vừa ở tư cách là người nói, vừa ở tư cách là người nghe, vì thế HS buộc phải có sự tập trung cao độ trong suốt buổi thảo luận. Mục tiêu của người nói là nhận được sự đồng tình, tán thưởng của người nghe, muốn như vậy thì bài thuyết trình phải trình bày luận điểm một cách rõ ràng, lý lẽ dẫn chứng chặt chẽ, logic thì mới thuyết phục người nghe. Mục tiêu của người nghe là phải nắm được nội dung thuyết trình, nhìn ra được ưu điểm, nhược điểm của bài nói và có sự phản hồi, tán đồng hoặc phản đối quan điểm của người nói. Để làm được điều này người nghe phải chủ động lắng nghe, ghi chép những nội dung then chốt và đặc biệt cần có thái độ tôn trọng đối với người nói. Có thể thấy, kiểu bài thảo luận về một vấn đề XH có sự ảnh hưởng khá lớn đến việc rèn KN nói và nghe của HS.

SGK Ngữ văn lớp 10 - bộ Kết nối tri thức với cuộc sống có 9 bài học với 9 nội dung nói và nghe được trình bày cụ thể, khoa học, vừa lặp lại vừa biến đổi, mở rộng theo hướng nâng cao dần kỹ năng nói và nghe của HS. Để nhận diện rõ vị trí của kiểu bài thảo luận về một vấn đề XH, chúng tôi mô tả bức tranh toàn cảnh các nội dung DH nói và nghe trong sách giáo khoa Ngữ văn lớp 10, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống (Bùi et al., 2022a; 2022b) như sau:

- Nội dung 1.* Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện (Bài 1, tr.35-37, tập 1)
- Nội dung 2.* Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm thơ (Bài 2, tr.67-70, tập 1)
- Nội dung 3.* Thảo luận về một vấn đề đời sống hay một vấn đề XH có ý kiến khác nhau (Bài 3, tr.92-94, tập 1)
- Nội dung 4.* Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề (Bài 4, tr.119-121, tập 1)
- Nội dung 5.* Lắng nghe và phản hồi về một bài thuyết trình kết quả nghiên cứu (Bài 4, tr.148-151, tập 1).
- Nội dung 6.* Thảo luận về một vấn đề XH có ý kiến khác nhau (Bài 6, tr.31-33, tập 2)
- Nội dung 7.* Thảo luận về một vấn đề văn học có ý kiến khác nhau (Bài 6, tr.66-68, tập 2)
- Nội dung 8.* Thảo luận về VB nội quy hoặc VB hướng dẫn nơi công cộng (Bài 8, tr.93-95, tập 2)
- Nội dung 9.* Thuyết trình về một vấn đề XH có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (Bài 9, tr.118-120, tập 2).

Hoạt động luyện nói và nghe được phân bổ sau các hoạt động đọc (bao gồm cả Thực hành tiếng Việt) và viết nên nội dung nói và nghe thường có sự liên kết với các lý thuyết đọc, viết đã được học trước đó. Đây chính là điểm thuận lợi để HS tích hợp phát huy khả năng nói và nghe tốt nhất. Cũng từ phần mô tả, thống kê nêu trên, có thể nhận thấy trong 9 nội dung DH nói và nghe, có 2 nội dung thuộc bài 3 và bài 6 đáp ứng trực tiếp yêu cầu cần đạt về nói và nghe về một vấn đề XH. Cấu trúc của mỗi bài thực hành nói trên gồm các hoạt động chính:

- Yêu cầu: Xác định rõ các yêu cầu cần đạt của hoạt động, tùy thuộc vào từng bài học/hoạt động mà các yêu cầu được xác định cụ thể, chi tiết phù hợp nội dung nói và nghe.
- Chuẩn bị thảo luận: Nêu rõ các hoạt động Chuẩn bị nói (lựa chọn đề tài, tìm ý và sắp xếp ý, xác định từ ngữ then chốt), Chuẩn bị nghe.

- Thảo luận: Mô tả cách thức tổ chức, triển khai hoạt động thảo luận và những lưu ý cần thiết về nói nghe tương tác. Chú trọng nhấn mạnh tự đánh giá dựa vào bảng kiểm có các nội dung cụ thể gắn với 2 mức: đạt, chưa đạt.

Cấu trúc bài luyện nói và nghe tạo thành quy trình chặt chẽ, giúp HS chủ động với hoạt động học tập của mình. Tuy nhiên, cũng với đề xuất này của SGK, các vấn đề XH sẽ được lựa chọn cho hoạt động thảo luận vẫn tạo nên một không gian lý tưởng để các nhà sư phạm - với sự tham gia tích cực của HS - giới thiệu những chủ đề nói gần gũi, hấp dẫn, mang tính thời sự, được lứa tuổi thanh thiếu niên quan tâm.

2.2. Biện pháp rèn luyện kỹ năng nói và nghe cho học sinh lớp 10 thông qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề xã hội

2.2.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

2.2.1.1. Đảm bảo yêu cầu cần đạt về nói và nghe

Các biện pháp sư phạm đề xuất trong đề tài cần chú ý đến đặc điểm của hoạt động thảo luận trong luyện nói và nghe, xuất phát từ các vấn đề XH (đề tài luyện nói nghe tương tác) hàm chứa những khía cạnh có thể dẫn đến những ý kiến trái chiều, những quan điểm khác biệt. Không chỉ tác động đến nội dung nói, đến các quan điểm XH được biểu đạt trong quá trình tham gia thảo luận, yêu cầu cần đạt của chương trình còn chú trọng định hướng thái độ giao tiếp ở HS. Theo đó, người học cần có “thái độ cầu thị và văn hoá tranh luận phù hợp”, “có hứng thú thể hiện chủ kiến, cá tính trong tranh luận; trình bày vấn đề khoa học một cách tự tin, có sức thuyết phục”. Như vậy, bên cạnh sản phẩm lời nói, khi đề xuất biện pháp rèn luyện hiệu quả KN nói và nghe cho HS qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề XH, nhất thiết phải chú ý đến các tương tác hành vi, trong đó HS phải học cách lắng nghe chú tâm, lắng nghe không phán xét để có thể phân tích nội dung giao tiếp một cách khách quan, từ đó xác lập nhận thức về chủ đề, đề tài đang bàn luận, tìm kiếm và lựa chọn lý lẽ, dẫn chứng thuyết phục nhằm trao đổi theo tinh thần cầu thị, có văn hoá. Kiểm soát lời nói, hành vi và cảm xúc đều cần được chú trọng trong rèn luyện KN nói nghe tương tác thông qua các cuộc thảo luận mà vấn đề XH được chọn vốn dĩ đã có tiềm năng “khởi thảo” cho những tranh biện tích cực.

2.2.1.2. Đảm bảo tính khoa học, tính hệ thống, tính hấp dẫn

Việc xây dựng các biện pháp rèn luyện KN nói và nghe thông qua kiểu bài thảo luận về vấn đề XH phải đảm bảo tính khoa học, tính hệ thống, tính hấp dẫn. Nguyên tắc này đòi hỏi trong quá trình DH và các biện pháp tác động sư phạm phải hướng đến trang bị cho người học những tri thức khoa học gắn với kiểu bài/hoạt động luyện nói và nghe nhằm đảm bảo người học có đủ tri thức nền về ngôn ngữ, có những hiểu biết nhất định về các vấn đề XH đặt ra trong quá trình thảo luận. Các biện pháp rèn luyện KN nói và nghe thông qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề XH phải hướng HS tiếp cận với các PP học tập phù hợp, đưa đến nhận thức, thói quen suy nghĩ rèn luyện một cách khoa học, nghiêm túc. Thiết kế các biện pháp rèn luyện nói và nghe phải có hệ thống, lấy lý thuyết làm cơ sở cho việc giảng dạy và thực hành, các biện pháp được xây dựng theo tuần tự các bước, vừa sức đối với trình độ nhận thức của HS, biện pháp phải đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, đồng thời “tạo sức” để các đối tượng người học có cơ hội thực hành nói, nghe, nói nghe tương tác.

2.2.1.3. Đảm bảo phù hợp đặc trưng kiểu bài

Kiểu bài thảo luận về một vấn đề XH còn được nhìn nhận trong mối quan hệ đối sánh với kiểu bài thảo luận về một vấn đề văn học. Nói cách khác, tính đặc thù thể hiện ở cách thức nghị luận XH, nhất là nghị luận về những vấn đề có thể dẫn đến nhiều luồng tư tưởng, quan điểm trái ngược, khác biệt nhau. Đó là lý do khi xây dựng các biện pháp rèn luyện KN nói và nghe, GV phải chú ý đến việc giúp HS hình thành các KN phân tích chính xác, nhanh chóng vấn đề XH được bàn thảo, KN xây dựng hệ thống luận điểm rõ ràng, mạch lạc; KN đề xuất ngữ liệu, lý lẽ, dẫn chứng minh họa xác đáng, tiêu biểu; KN lắng nghe và tham gia ý kiến đúng thời điểm, rõ trọng tâm; KN tương tác hài hoà bằng lời nói lẫn hành vi phi ngôn ngữ.

2.2.1.4. Đảm bảo phù hợp đặc điểm tâm lý và trình độ ngôn ngữ của học sinh

HS lớp 10 được xếp vào lứa tuổi thanh niên, là lứa tuổi mộng mơ, khao khát sáng tạo, thích cái mới lạ, chuộng cái đẹp nên các em thường tỏ ra nhàm chán với những điều bị lặp lại, cũ mòn, không có tính mới mẻ. Tuổi các em cũng rất hăng hái nhiệt tình trong học tập, rất lạc quan yêu đời nhưng cũng dễ bị quan chán nản khi gặp thất bại. Đây là độ tuổi phát triển nở rộ về tài năng, tiếp thu cái mới nhanh, rất thông minh sáng tạo nhưng cũng dễ sinh ra chủ quan, nông nổi, kiêu ngạo ít chịu học hỏi đến nơi đến chốn để nâng cao trình độ. Các em thích hướng đến tương lai, ít chú ý đến hiện tại và dễ quên quá khứ. Chính vì thế, khi xây dựng các biện pháp rèn luyện KN nói và nghe thông qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề XH, GV phải thực sự tin tưởng vào các em, tạo điều kiện để các em thỏa mãn tính tích cực, độc lập trong hoạt động. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các em bằng cách tổ chức các biện pháp hoạt động, rèn luyện KN nói và nghe khác nhau để lôi kéo các em tham gia vào đó một cách tích cực nhằm học hỏi lẫn nhau và cùng nhau tiến bộ.

2.2.2. Hệ thống biện pháp rèn luyện kỹ năng nói và nghe cho học sinh lớp 10 thông qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề xã hội

2.2.2.1. Xây dựng hệ thống bài tập hỗ trợ rèn luyện kỹ năng nói và nghe cho học sinh qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề xã hội

- Bài tập phân tích đề tài thảo luận: Rèn luyện KN nói và nghe qua một số bài tập phân tích đề tài thảo luận về một vấn đề XH là một trong những cách giúp HS hiểu rõ, hiểu sâu vấn đề XH. Việc đầu tiên khi phân tích đề là phải đọc thật kỹ đề tài, nắm chính xác yêu cầu của đề tài, xác định trọng tâm đề tài thảo luận để tránh lạc hướng khi nói. Tiếp theo là tiến hành thu thập thông tin, khảo sát thực tế, tìm hiểu tất cả các yếu tố có liên quan đến đề tài XH từ nhiều kênh như mạng internet, trao đổi trực tiếp với đối tượng, khảo sát thực tế, phỏng vấn những người có liên quan. Để có một bài nói tốt và cuộc thảo luận đạt hiệu quả thì đây là khâu quan trọng không thể bỏ qua. Ví dụ: Phân tích đề tài “Vấn đề sử dụng điện thoại thông minh của HS hiện nay”; Phân tích đề tài “Tôn trọng sự khác biệt (về hình dáng, suy nghĩ, lối sống) của bạn bè và những người xung quanh”...

- Bài tập tìm ý và sắp xếp ý: Tìm ý và sắp xếp ý là khâu quan trọng giúp HS định hình nội dung thảo luận, chia sẻ về một vấn đề XH có nhiều ý kiến sai biệt một cách đầy đủ, tránh trường hợp thiếu ý, các ý lộn xộn, thiếu logic dẫn đến việc bài nói không thuyết phục người nghe. Để việc tìm ý đạt hiệu quả, HS nên thực hiện việc đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi. Hệ thống câu hỏi phải xoay quanh vấn đề, đi sâu vào nhiều khía cạnh của đề tài. Ví dụ: Giới thiệu vấn đề như thế nào cho hấp dẫn? Lý do chọn đề tài? Thực trạng vấn đề? Hậu quả? Nguyên nhân? Giải pháp? Bài học?... Sau khi tìm đầy đủ các ý cần thiết, HS tiến hành sắp xếp ý một cách theo trình tự hợp lý, logic bằng cách xác định được các luận điểm, đi kèm các luận điểm là các luận cứ. Tất cả các luận cứ phải hướng đến luận điểm, giữa các luận điểm cần có mối liên hệ với nhau nhằm chứng minh tính đúng đắn của vấn đề. Ví dụ: Tìm ý và sắp xếp ý để bảo vệ quan điểm: “Tình yêu tuổi học trò tươi đẹp và đáng được trân trọng”.

- Bài tập thực hành nói nghe tương tác: Nói nghe tương tác là hoạt động trao đổi qua lại, thảo luận giữa các HS với nhau, đây là hoạt động rất hiệu quả trong việc rèn luyện KN nói nghe cho HS. Như chúng ta biết, muốn nói tốt thì phải thường xuyên trao đổi, trò chuyện, tranh luận với người khác, muốn nghe tốt thì phải rèn khả năng tập trung lắng nghe. Nói nghe tương tác có thể đáp ứng cả hai yếu tố trên, là bạn phải phát biểu ý kiến của mình và phải lắng nghe ý kiến của người khác để tiếp tục trao đổi, duy trì cuộc hội thoại nhằm đạt được mục đích giao tiếp. Nói nghe tương tác yêu cầu học sinh dùng chính những KN, kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân để trao đổi vì thế HS trở nên chủ động, tăng cường khả năng giao tiếp, tư duy logic, sáng tạo và học hỏi lẫn nhau. Nói nghe tương tác có nhiều cách thực hiện như tương tác cặp đôi, thảo luận nhóm, tổ chức dạng họp báo, phỏng vấn chuyên gia... Dù diễn ra bằng hình thức nào thì cũng đều chung mục đích để người học trao đổi kiến thức, học hỏi kinh nghiệm, trau dồi thêm KN nói và nghe của bản thân và tìm ra những ý tưởng mới mẻ hơn. Thảo luận, tương tác tạo điều kiện cho HS suy nghĩ sâu hơn, khám phá vấn đề từ nhiều chiều, đặt câu hỏi, phân tích thông tin, đưa ra luận điểm cá nhân và lắng nghe quan điểm của người khác, tiếp nhận những quan điểm khác biệt, điều này khuyến khích tư duy phản biện và phát triển khả năng phân tích, suy luận và đánh giá, từ đó mở rộng kiến thức, hiểu biết của mình.

2.2.2.2. Vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học rèn kỹ năng nói và nghe qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề xã hội

Mục đích của DH rèn KN nói và nghe cho học sinh qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề XH là nhằm giúp HS có khả năng diễn đạt, trình bày bằng ngôn ngữ nói một cách rõ ràng, tự tin; có khả năng hiểu đúng; biết tôn trọng người nói, người nghe; có thái độ phù hợp trong trao đổi, thảo luận. Dạy nói và nghe không chỉ phát triển NL giao tiếp mà còn GD phẩm chất và nhân cách HS, hình thành thái độ đúng đắn trong những tình huống thảo luận có sự khác biệt, đối lập về quan điểm, suy nghĩ, tư tưởng...

Trong rèn KN nói, GV cần hướng dẫn cho HS cách thức, quy trình chuẩn bị một bài (vấn đề) trình bày trước lớp; cách thức và quy trình chuẩn bị một cuộc thảo luận, tranh luận và cách tham gia thảo luận, tranh luận (Trịnh, 2017). Trong dạy nghe, GV hướng dẫn HS cách nắm bắt được nội dung chính của bài nói, cách hiểu và đánh giá quan điểm của người nói; cách kiểm tra những thông tin chưa rõ; có thái độ nghe tích cực và tôn trọng người nói, tôn trọng những ý kiến khác biệt; cách hợp tác, giải quyết vấn đề với thái độ tích cực. Đối với KN nói nghe tương tác, GV hướng dẫn HS biết lắng nghe và biết đặt câu hỏi để hiểu nội dung nghe, biết nói theo lượt lời trong hội thoại, biết dùng các phương tiện nghe nhìn khác để hỗ trợ cho lời trình bày miệng.

Thực hành nói và nghe là hoạt động chính, nhằm rèn KN nghe nói cho HS. Để tạo điều kiện cho mọi HS được thực hành nói, GV cần vận dụng hiệu quả những PPDH tích cực, linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động học tập như: yêu cầu từng cặp HS nói cho nhau nghe hoặc HS trình bày bài nói trước nhóm, lớp; tổ

chức cho HS thảo luận, tranh luận, qua đó hiểu được tính chất tương tác của ngôn ngữ nói và hình thành thái độ tích cực, hợp tác khi trao đổi, thảo luận và có khả năng giải quyết vấn đề qua trao đổi, thảo luận; chia nhóm, lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm dựa trên những hướng dẫn cụ thể về tiêu chí đánh giá mà GV cung cấp. Một số phương pháp đã được kiểm chứng về mức độ phù hợp với hoạt động luyện nói và nghe cũng như đặc trưng kiểu bài gồm: phương pháp học qua hành động (Action learning), phương pháp dạy học tình huống (Situation-based teaching), phương pháp dạy học dự án (Project Based Learning), phương pháp đối thoại Socratic (Socratic method)...

2.2.2.3. Xây dựng rubric đánh giá hiệu quả rèn luyện kỹ năng nói và nghe qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề xã hội

Xây dựng Rubric đánh giá hiệu quả rèn luyện KN nói và nghe qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề XH với mục tiêu đưa quá trình DH trở nên tích cực hơn dưới sự định hướng của rubric, làm cho việc đánh giá kỹ năng nói và nghe của HS trở nên khoa học, minh bạch và thuyết phục hơn, tạo sự công bằng cho HS. Ngoài mục tiêu là công cụ để GV đánh giá HS, rubric còn là công cụ để HS tự đánh giá NL nói và nghe của bản thân cũng như các em cùng đánh giá lẫn nhau. Nhờ có rubric, HS hình thành động cơ học tập đúng đắn khi nhận ra được những ưu điểm, hạn chế của bản thân khi so sánh, đối chiếu với các tiêu chí đánh giá KN nói và nghe mà GV đã xây dựng trong rubric. Nhờ có các mô tả chi tiết theo các mức độ cần đạt, người học luôn theo dõi được sự tiến bộ của bản thân, bạn cùng lớp để chủ động lập kế hoạch rèn luyện KN nói và nghe cho bản thân. Mặt khác, căn cứ vào các tiêu chí được mô tả, người học có thể cung cấp cho người dạy những thông tin phản hồi kịp thời, chính xác về mức độ lĩnh hội KN nói và nghe, những khó khăn trong quá trình rèn luyện để GV có các biện pháp hỗ trợ kịp thời.

Nguyên tắc xây dựng rubric đánh giá: + Bám sát mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018): Khi xây dựng rubric, các tiêu chí đánh giá phải bám sát mục tiêu DH nói và nghe và yêu cầu cần đạt về KN nói, KN nghe và KN nói nghe tương tác. + Đảm bảo tính khoa học, tính hệ thống, tính phân hóa: Các tiêu chí đánh giá KN nói và nghe trong rubric phải đảm bảo được tính chính xác, khoa học. Việc xây dựng tiêu chí cần phải được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, logic, có mối quan hệ tăng bậc, nhiều mức độ đánh giá tùy theo NL của HS. Đồng thời, trong các mức độ của mỗi tiêu chí được thiết kế sao cho thấy được sự khác biệt giữa các mức với nhau, để đánh giá đúng mức độ đạt được của mỗi đối tượng HS nhằm đảm bảo tính phân hóa. + Đảm bảo tính khách quan, công bằng và thuận lợi trong sử dụng rubric: Rubric đánh giá cần thể hiện hết các khía cạnh của KN nói và nghe để đảm bảo tính khách quan, công bằng. Các tiêu chí và mô tả chi tiết các mức độ cần được viết với ngôn ngữ rõ ràng, tường minh, dễ hiểu, không được quá dài, sẽ gây mất thời gian và khó khăn cho GV trong việc đánh giá. Nguyên tắc này đảm bảo việc sử dụng rubric trong đánh giá sẽ giúp HS xác định được KN nói và nghe của bản thân đang ở mức nào, có kế hoạch khắc phục, tự cải thiện, phấn đấu để đạt được mục tiêu.

- Đảm bảo tính khả thi và toàn diện: Việc xây dựng các tiêu chí đánh giá KN nói và nghe phải phù hợp với thực tiễn DH và có thể áp dụng rộng rãi. Các tiêu chí đánh giá phải bao phủ được các yêu cầu cần đạt về KN nói và nghe cho HS lớp 10. Bảo đảm sự phù hợp với mục đích, đối tượng, phạm vi và nội dung đánh giá KN nói và nghe cho HS lớp 10 thông qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề XH.

Dựa vào các tiêu chí của rubric đánh giá, người học hoàn toàn có thể tự đánh giá mức độ đạt được trước và sau quá trình rèn luyện KN nói và nghe thông qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề XH. Việc tự đánh giá giúp HS hiểu rõ NL của bản thân, xác định được những tiêu chí đã làm tốt và những tiêu chí còn chưa đạt được để tiến hành điều chỉnh. Rubric còn có thể đánh giá KN nói và nghe của bạn bè. Từ việc đánh giá ấy, các em có thể học hỏi những điểm tốt, giúp đỡ nhau hạn chế những khuyết điểm nhằm mục đích đạt được mục tiêu nâng cao chất lượng nói và nghe.

3. KẾT LUẬN

Dựa vào các nguyên tắc cơ bản, bao gồm nguyên tắc đảm bảo yêu cầu cần đạt về nói và nghe; nguyên tắc đảm bảo tính khoa học, tính hệ thống, tính hấp dẫn; nguyên tắc đảm bảo phù hợp đặc trưng kiểu bài; nguyên tắc đảm bảo phù hợp đặc điểm tâm lý và trình độ ngôn ngữ của HS, chúng tôi đã đề xuất hệ thống biện pháp hỗ trợ rèn luyện KN nói và nghe cho HS lớp 10 thông qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề XH. Trong các biện pháp tác động sư phạm, chúng tôi lựa chọn biện pháp “Xây dựng hệ thống bài tập hỗ trợ rèn luyện KN nói và nghe cho HS qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề XH” như một cách thức tác động nội dung. Chúng tôi chú trọng sắp đặt hệ thống bài tập theo quy trình thực hành rèn luyện KN nói và nghe, theo đó từng bước hình thành cho người học các KN phân tích đề tài thảo luận, tìm ý và sắp xếp ý, thực hành nói nghe tương tác. Trong khi đó, biện pháp 2 và 3 lần lượt tác động vào phương pháp DH, phương pháp đánh giá. Đặt vấn đề “Vận dụng hiệu quả các phương pháp DH rèn KN nói và nghe qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề XH”, chúng tôi đã tiến hành khảo cứu để lựa chọn một số PP điển hình, phù hợp với đặc trưng kiểu bài. Xây dựng

rubric đánh giá hiệu quả rèn luyện KN nói và nghe qua kiểu bài thảo luận về một vấn đề XH là biện pháp có tính chất hỗ trợ nhằm rèn luyện tích cực các KN tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau trong quá trình thực hành nói, nghe, nói nghe tương tác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bùi M. H., Phan H. D., Trần N. H., Nguyễn T. D. L., Đặng L., Hà V. M., Nguyễn T. N. M., Nguyễn T. N., & Đỗ H. P. (2022a). *Ngữ văn 10, tập một: Kết nối tri thức với cuộc sống*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Bùi M. H., Phan H. D., Trần N. H., Nguyễn T. D. L., Đặng L., Hà V. M., Nguyễn T. N. M., Nguyễn T. N., & Đỗ H. P. (2022b). *Ngữ văn 10, tập hai: Kết nối tri thức với cuộc sống*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Đỗ N. T., Bùi M. Đ., Đỗ T. H., Phạm T. T. H., & Lê T. M. N. (2018). *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Trịnh T. L. (2017). Rèn kỹ năng nói cho học sinh trong môn Ngữ văn ở trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, (144), 50–53.

Developing speaking and listening skills in 10th grade students through discussions on social issues

Le Thi Ban Ngoc

Master's Student, University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 10 November 2023

Received in revised form: 15 January 2024

Accepted: 17 January 2024

Published: 20 August 2026

Keywords:

Skills;

Speaking and listening;

Discussion;

Social issues;

Teaching methods and techniques;

Evaluation rubric.

Corresponding author:

Le Thi Ban Ngoc

E-mail address:

banngoc229@gmail.com

ABSTRACT

Speaking and listening are crucial skill sets that play an important role in the development of language competencies for students in general education. The discussion format on social issues in the 10th grade Literature subject significantly contributes to training students' speaking, listening, and interactive speaking and listening skills. This paper presents several measures that on one hand, assist students in practicing skills for analyzing topics, generating ideas, and structuring their thoughts, based on cultural principles and standards; on the other hand, it influences the selection of teaching methods and techniques and the design of evaluation tools by teachers.